

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 21- 7 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V**, sinh năm 1964. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Trại Va, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10. Bố đẻ: Lê Văn M (Đã chết). Mẹ đẻ: Trần Thị G (Đã chết). Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 146/HSST ngày 02/11/1983, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn V 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 03 ngày 28/3/1988, Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lê Văn V 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 04/8/2005, Công an phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính đối với Lê Văn V về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức “Cảnh cáo”.

- Bản án số 80/2008/HSST ngày 22/02/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn V 03 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” (Trộm cắp thiết bị vật tư đường sắt).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Vi Văn P, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Cây Đa, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/02/2022, anh Vi Văn P, sinh năm 1970 trú tại thôn Cây Đa, xã Đông Phú, huyện Lục Nam dắt 01 con trâu cái, màu lông đen khoảng 14 năm tuổi và 01 con trâu đực, màu lông vàng nhạt khoảng 05 tháng tuổi (trâu con) của gia đình ra cánh đồng thôn Cây Đa, xã Đông Phú, huyện Lục Nam để chăn thả. Anh P cắm cọc tre xuống ruộng và buộc dây chạc con trâu cái vào cọc tre sau đó ra ruộng mạ làm việc rồi về nhà nấu cơm.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lê Văn V, sinh năm 1964 trú tại thôn Trại Va, xã Đông Phú, huyện Lục Nam đứng ở bờ mương gần nhà nhìn ra cánh đồng thôn Cây Đa, xã Đông Phú phát hiện thấy 01 con trâu cái và 01 con trâu con của gia đình anh P chăn thả không có người trông coi. V nảy sinh ý định đến trộm cắp trâu mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. V đi theo đường bờ ruộng tới khu vực con trâu cái và trâu con đang ăn cỏ. Đến nơi, V thấy con trâu cái được buộc dây chạc vào cọc tre cắm ở ruộng, còn con trâu con đứng ở gần trâu cái. V dùng tay nhổ cọc tre lên rồi cầm dây chạc trộm cắp dắt con trâu cái đi thì trâu con lúc này cũng đi theo cùng. V dắt hai con trâu trộm cắp được đi theo đường liên thôn hướng về thôn Bãi Lồi, xã Tam Dị, huyện Lục Nam tìm nơi tiêu thụ. Khi V dắt trâu đi qua nhà anh Hoàng Văn Chinh, sinh năm 1990 ở thôn Cây Đa, xã Đông Phú, huyện Lục Nam thì anh Chinh nhìn thấy và nói cho anh Hoàng Văn Luật, sinh năm 1977 ở cùng thôn biết. Anh Luật nghi ngờ V trộm cắp trâu nên đã đuổi theo để hỏi V về nguồn gốc, đồng thời báo cho Công an xã Đông Phú đến giải quyết. Khi anh Luật hỏi V về nguồn gốc hai con trâu thì V bỏ chạy. Cùng lúc này, tổ tuần tra Công an xã Đông Phú đến truy đuổi bắt giữ V đưa về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cùng ngày, anh Vi Văn P có đơn trình báo cơ quan Công an về việc bị mất trộm 01 con trâu cái (khoảng 14 năm tuổi) và 01 con trâu đực (khoảng 5 tháng tuổi). Công an xã Đông Phú đã bàn giao hồ sơ, đối tượng Lê Văn V và tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố đúng người, đúng tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 điều 173 điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn V 18- 24 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người bị hại không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 24/02/2022, tại khu vực cánh đồng thôn Cây Đa, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, Lê Văn V có hành vi trộm cắp 01 con trâu cái 14 năm tuổi, màu lông đen và 01 con trâu đực 05 tháng tuổi, màu lông vàng nhạt của anh Vi Văn P, sinh năm 1970 trú tại thôn Cây Đa, xã Đông Phú, huyện Lục Nam. Tổng giá trị tài sản V trộm cắp là 35.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

Như vậy, hành vi của Lê Văn V đủ yếu tố cấu thành của tội Trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có ý thức phân đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

4. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội bị cáo Lê Văn V thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy việc quyết tâm phạm tội của bị cáo do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên HĐXX thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về mức án mà vị đại diện VKSND huyện Lục Nam đề nghị áp dụng, tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

5 . Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vi Văn P đã nhận lại tài sản và

không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 02 năm tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/02/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự